

**Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma**  
**Môn học: TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA**

**Bài học ngày 11.10.2022**

---

**ĐỘ NGƯỜI HAY ĐỘ MÌNH**  
**Kinh Dạ Xoa Tên Sakka (Sakkanāmasuttam)**  
CHƯƠNG X. TƯƠNG DẠ XOA (S. i, 206)

*Việc hoằng pháp lợi sanh là trách nhiệm thiêng liêng của người con Phật. Tuy vậy trong việc thực hiện sứ mạng cao cả này vẫn có những điều phải cẩn trọng. Dĩ nhiên với Đức Phật và chư vị thánh nhân hoàn toàn giải thoát thì luôn tự tại trong hành trạng độ đời. Với phàm nhân thì không thể không nghĩ tới những hệ lụy như sợi dây liên hệ mật thiết giữa cá nhân với cá nhân hoặc càng thành công thì càng chấp ngã. Không nên xem thường những vướng vấp nhưng cũng không nên vì sự quá cẩn trọng mà quay lưng với sự hoằng hoá độ sanh. Sự quân bình rất tế nhị. Bậc trí là người có thể đi qua những giai đoạn khó mà vẫn giữ được tinh thần tự giác, giác tha.*



**Kinh Văn**

**Ekam samayaṃ bhagavā rājagahe viharati gijjhakūṭe pabbate. Atha kho sakkānāmakō yakkho yena bhagavā tenupasaṅkami; upasaṅkamitvā bhagavantam gāthāya ajjhabhāsi.**

Một thuở Đức Thế Tôn ngự trên đỉnh núi Gijjhakūṭa (Linh Thú), ở Rājagaha (Vương Xá). Lúc ấy dạ xoa tên Sakka đi đến Đức Thế Tôn và nói lên kệ ngôn.

**“Sabbaganthappahīnassa, vip̐pamuttassa te sato;  
Samaṇassa na taṃ sādhu, yadaññamanusāsasī”ti.**

“Với người đã giải thoát  
Cắt đứt mọi buộc ràng  
Còn lo dạy người khác  
Chẳng tốt, hỡi Sa môn.

(Thế Tôn):

**“Yena kenaci vaṇṇena, saṃvāso sakka jāyati;  
Na taṃ arahati sappañño, manasā anukampitum.**

**“Manasā ce pasannena, yadaññamanusāsati;  
Na tena hoti saṃyutto, yānukampā anuddayā”ti**

“Sakka, do duyên gì  
Sự thân thiết khởi sanh  
Trí giả không động lòng  
Vớ bản nguyện từ bi.

“Bằng tâm tư trong sáng  
Bằng xót thương lân mẫn  
Vị ấy giáo hoá người  
Không có gì vương mang.



**Thích văn**

**“Sabbaganthappahīnassa vip̐pamuttassa te sato** = Một người đã hoàn toàn giải thoát, cắt đứt mọi cột trói.

**Samaṇassa na taṃ sādhu** = thật không tốt gì cho Ngài, một vị sa môn  
**yadaññamanusāsasī”ti** = hướng dẫn cho người khác.

**“Yena kenaci vaṇṇena** = cho dù bất cứ lý do gì  
**saṃvāso sakka jāyati** = sự thân thiết khởi sanh, hồi Sakka  
**Na taṃ arahati sappañño manasā anukampitum** = bậc trí cũng không giao động trong sự bi mẫn với người ấy

**“Manasā ce pasannena** = Với tâm ý trong sáng  
**yadaññamanusāsati** = vị ấy giáo hoá kẻ khác  
**Na tena hoti saṃyutto** = vị ấy không ràng buộc  
**yānukampā anuddayā”ti** = với từ tâm và bi mẫn



## Thích nghĩa

*Theo Sớ Giải thì dạ xoa này thuộc hội chúng Ma vương (mārapakkhika yakkha) vốn không muốn Đức Phật thuyết pháp độ sanh. Ma vương cũng từng có lời chỉ trích Phật tương tự như trong phẩm Māra.*

*Chữ vaṇṇena – dù nguyên nhân hay lý do – được Hậu Sớ Giải chú thích là dù đối với hàng cư sĩ hay các vị xuất gia (gahattṭhena vā pabbajitena) có vẻ như thiên về đối tượng giáo hoá. Ở đây nên hiểu tôn ý rõ ràng của Đức Phật trong kệ ngôn trả lời là bậc trí không vì sự giáo hoá mà vương mang với bất cứ ai. Nói cách khác là hoằng hoá độ sanh nhưng không ái nhiễm thế tục.*

*Sự ràng buộc trong việc giáo hoá được giải thích là sự vướng mắc giữa cá nhân với cá nhân, giữa cá nhân với hội chúng, giữ bản thân và ngã chấp. Dù thế nào thì việc hoằng truyền chánh pháp với tâm bi mẫn và trách nhiệm vẫn là việc nên làm nhưng nếu chưa giác ngộ giải thoát thì phải luôn cẩn trọng.*

*Tỳ khuru Giác Đăng dịch và biên soạn giáo trình*

## 2. Sakkanāmasuttam [Mūla]

**236.** Ekaṃ samayaṃ bhagavā rājagahe viharati gijjhakūṭe pabbate. Atha kho sakkanāmakō yakkho yena bhagavā tenupasaṅkami; upasaṅkamitvā bhagavantam gāthāya ajjhabhāsi –

“Sabbaganthappahīnassa, vip̐pamuttassa te sato;  
Samaṇassa na taṃ sādhu, yadaññamanusāsasī”ti [yadaññamanusāsātīti (sī. syā. kam. pī.)].

“Yena kenaci vaṇṇena, saṃvāso sakka jāyati;  
Na taṃ arahati sappañño, manasā anukampitaṃ.

“Manasā ce pasannena, yadaññamanusāsati;  
Na tena hoti saṃyutto, yānukampā [sānukampā (sī. pī.)] anuddayā”ti.

## 2. Sakkanāmasuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

236. Dutiye **sakkanāmakoti** evaṃ nāmako eko yakkho, so kira mārapakkhikayakkho. **Vippamuttassāti** tīhi bhavehi vippamuttassa. **Yadaññanti** yaṃ aññaṃ. **Vaṇṇenāti** kāraṇena. **Samvāsoti** ekato vāso, sakkhidhammo mittadhammoti attho. **Sappaññoti** supañño sambuddho. Dutiyaṃ.